

Transitol

Dạng thuốc : Lọ 380g có :

Các petrolatum tinh lọc kỹ	174,8g
Dầu parafin	84,4g
Đường trắng	14g

Chỉ định : Táo bón.

Liều dùng : Lúc đầu : người lớn uống 4-6 thia cà phê/ngày. Trẻ em 2-3 thia cà phê/ngày. Trẻ còn bú 1-2 thia cà phê/ngày. Liều duy trì : Người lớn uống 2 thia cà phê/ngày. Trẻ em uống 1 thia cà phê/ngày. Trẻ còn bú 1/2 thia cà phê/ngày Uống trong các bữa ăn.

Lưu ý : Không nên dùng lâu dài. Dùng parafin thường bị rỉ nước hôi mòn.

Tribestan (Bungari)

Dạng thuốc : Viên nén 025g bào chế từ cây Bạch tật lê (Tribulus terrestris L.).

Tác dụng : Kích thích dục tính ở nam giới và quá trình sản sinh tinh trùng.

Chỉ định : Suy sinh dục ở nam giới như liệt dương, ẩn tinh hoàn, ít tinh trùng. Hội chứng Kline-Felter

Liều dùng : Ngày uống 3 lần x 2-3 viên.

Tricalci phosphat

Biệt dược : Ostram (Pháp)

Tác dụng : Như calci chlorid, còn dùng chữa ia chày.

Liều dùng : Uống 0,5-3g- chữa ia chày có thể uống tối 10g/ngày.

Lưu ý : Thường dùng bào chế thành cát calci- có thêm calci gluconat, calci carbonat, dùng cho trẻ em xương, phụ nữ có thai, và người nuôi con bú, người mới ốm dậy.

Triglysal

Dạng thuốc : Viên nhai :

Al glycinat	0,250g
Mg trisilikat	0,250g
Glycyrrhizat monoammoniacal	0,02g

Tác dụng : Kháng acid dịch vị

Chỉ định : Các rối loạn tiêu hóa do tăng acid dịch vị trong bệnh viêm loét dạ dày- tá tràng.

Liều dùng : Uống 1-2 viên sau bữa ăn và vào lúc đau - Nhai hay ngậm viên thuốc rồi nuốt dần.

Lưu ý : Al làm giảm hấp thu của Furosemid, Indometacin, Tetracyclin,

Digoxin, Isoniazid, và các thuốc chống tiết cholin.

Trophiderm

Dạng thuốc : Lọ 4g bột rắc có :

Bông mỡ, Ca alginat thật mịn 4g

Tác dụng : Bột băng da, tạo điều kiện lên sẹo.

Chỉ định : Vết thương rỉ nước, và chấn thương. Loét giãn tĩnh mạch, ban đỏ.

Liều dùng : Rắc thuốc mỗi khi thay băng mới.

Chống chỉ định : Bôi vết thương không được tây rửa.

Lưu ý : Vết thương sáu cần rửa sạch.

Trophiglit

Dạng thuốc : Viên nang âm đạo có :

Vì khuân sống đông khô Lactobacillus acidophilus

Doderlein	$2 \times 10^9-10^8$
Estriol	0,2mg
Progesteron	2mg

Tác dụng : Cung cấp hormon tại chỗ, cản cho dinh dưỡng biểu mô âm đạo, tái tạo trực khuẩn Doderlein.

Chỉ định : Viêm âm đạo teo. Chăm sóc trước và sau phẫu thuật phụ khoa.

Liều dùng : Đặt sâu viên nang vào trong âm đạo sau khi nhúng vào nước. Đặt 1 viên sáng và chiều, đặt trong 2-3 tuần. Nếu cần, điều trị duy trì : 1 viên/ngày, trong 14 ngày.

Chống chỉ định : Ung thư phụ thuộc estrogen.

Trophirès (Sanofi-Vietnam)

Dạng thuốc : Lọ 125ml sirô; cứ 100ml sirô người lớn và sirô trẻ em chứa :

Pholcodin	133/60mg
Natri tenoat	1/1g

Dd eucalyptus (12% cao trong cồn 96%)	0,25ml/0,25ml
---------------------------------------	---------------

Thuốc dặn cho người lớn và trẻ em, thuốc dặn cho trẻ sơ sinh chứa :

Long não	100/50mg
Tinh dầu Myrtle	50-35mg/20mg

Tinh dầu Khuynh diệp	60-40mg/24mg
Natri tenoat	285-190mg/95mg